TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 08/2018/QĐST-DS	*Đăk Hà, ngày 12 tháng 02 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý mới số: 10/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 (thụ lý cũ số 35/2017/TLST – DS ngày 08 tháng 11 năm 2017) về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Địa chỉ: Số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tô Minh T, Chức vụ: Giám đốc ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á – Chi nhánh Kon Tum.

Địa chỉ: Số 421 Trần P, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- ***Bị đơn***: Ông Bùi Văn Y, sinh năm 1972 và bà Trương Thị M, sinh năm 1978

Cùng trú tại: Thôn 2, xã Đăk L, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn Y và bà Trương Thị M phải liên đới nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số: N.0136/116 ngày 13/4/2016. Tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 02/02/2018 là **136.812.370** đ (*Một trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm mười hai ngàn, ba trăm bảy mươi đồng*). Trong đó, nợ gốc là 135.816.383đ (*Một trăm ba mươi năm triệu, tám*

trăm mười sáu ngàn, ba trăm tám mươi ba đồng), lãi quá hạn là 995.987đ (*chín trăm chín mươi lăm ngàn, chín trăm tám mươi bảy đồng*).

Trường hợp ông Y, bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á có quyền yêu cầu cơ quan chức năng xử lý tài sản thế chấp là 08 lô đất theo hợp đồng thế chấp bất động sản số N6016/HĐTC ngày 12/4/2016 để thu hồi nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số N.0136/116 ngày 13/4/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Bùi Văn Y, và bà Trương Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **3.420.309** đồng (*Ba triệu, bốn trăm hai mươi ngàn, ba trăm lẻ chín đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền là **3.993.014đ** (*Ba triệu, chín trăm chín mươi ba ngàn, không trăm mười bốn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2010/0009287 ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Ngô Văn Minh